

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**



**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ
HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH
KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC
NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU
ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM
CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC
CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH
NƯỚC NGOÀI**


MÃ SỐ : QT.PC.05

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 30/10/2020



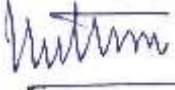

Cần Thơ, tháng 10/2020

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020


MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trịnh Quốc Dân	Nguyễn Việt Tiến	Võ Minh Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc



	QUY TRÌNH	Mã số:	QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành:	01
		Ngày ban hành:	30/10/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính đối với tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài, nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI


Quy trình này áp dụng cho các phòng Pháp chế, Tài vụ, các Đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ và người làm thủ tục đối với tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;
- Thông tư số 54/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 của Bộ GTVT quy định thủ tục điện tử cho tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa vào, rời cảng biển Việt Nam;
- Thông tư số 09 ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về việc thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức.
- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận, mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;
- Quyết định số 245/QĐ-CVHHCT ngày 25/10/2020 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ ban hành Nội quy các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng; các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long;

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

	QUY TRÌNH	Mã số:	QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành:	01
		Ngày ban hành:	30/10/2020

- Người làm thủ tục: Là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.

- Trục ban Cảng vụ: Là nhân viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển.

- Người có thẩm quyền là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

- Kế toán thu: Là nhân viên kế toán Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- NĐ142: Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;


- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;

- TT09: Thông tư số 09 ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về việc thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức.

- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

- Đại diện DH - TV: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại Duyên Hải - Trà Vinh.

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ


- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

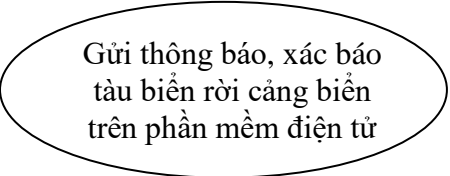
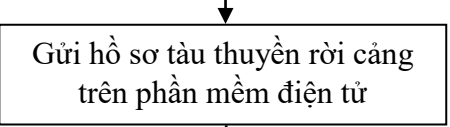
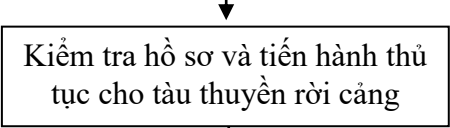
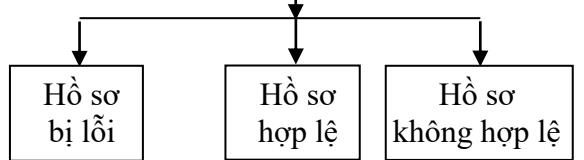
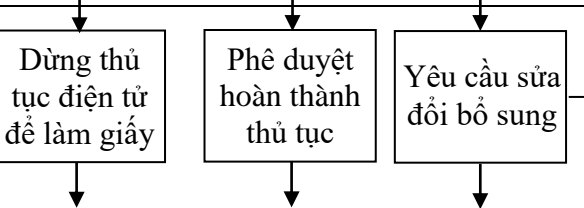
TT	Quy trình Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	Số lượng	Ghi chú
1.	Thông báo tàu rời cảng: BM.PC.05-Mẫu số 57-NĐ58.	01 bộ	
2.	Bản khai chung: BM.PC.05-Mẫu số 42-NĐ58.		
3.	Danh sách thuyền viên: BM.PC.05-Mẫu số 47-NĐ58.		
4.	Danh sách hành khách (nếu có): BM.PC.05-Mẫu số 48-NĐ58.		
5.	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có): BM.PC.05-Mẫu số 49-NĐ58.		


5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

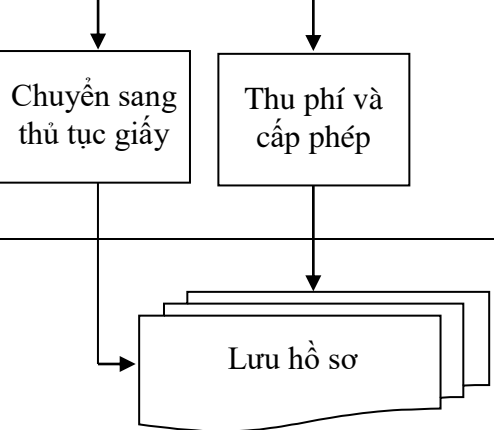
Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Khu vực Hàng hải Cần Thơ: Phòng Pháp chế. - Khu vực Hàng hải Trà Vinh: Đại diện DH - TV.	Không quá 01 giờ	TT261 và TT90


 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.PC.05
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

Quy trình xử lý công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	02 giờ	BM.PC.05-Mẫu số 57-NĐ58	<ul style="list-style-type: none"> Theo Điều 82, 83, 85 của NĐ58. Thông báo tàu rời cảng theo Điều 87, NĐ58. Xác báo tàu rời cảng theo Điều 88, NĐ58.
B2		Người làm thủ tục	02 giờ	BM.PC.05-Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.05-Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.05-Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.05-Mẫu số 49-NĐ58	<ul style="list-style-type: none"> Theo Điều 82, 83, 85, 97 của NĐ58. Xuất trình giấy tờ (bản chính) theo Điều 97, NĐ58.
B3		Cán bộ thủ tục			<ul style="list-style-type: none"> * Theo Điều 82, 83, 85 của NĐ58. * Kiểm tra hồ sơ, giấy tờ tàu đúng theo quy định tại Điều 97, NĐ58:
B4		Cán bộ thủ tục	01 giờ	BM.PC.05-Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.05-Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.05-Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.05-Mẫu số 49-NĐ58	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ. - Hồ sơ không hợp lệ: Gửi thông báo hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung (nêu rõ lý do). - Hồ sơ bị lỗi: Phần mềm điện tử bị lỗi kỹ thuật.
B5					

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.PC.05
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

B6		Cán bộ thủ tục và Kế toán thu	01 giờ	BM.PC.05-Mẫu số 58-NĐ58	- Theo Điều 82, 83, 85, 97 của NĐ58. - TT261 và TT90.
B7					TT09

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.04
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020


6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.PC.05-Mẫu số 42-NĐ58	Bản khai chung
2	BM.PC.05-Mẫu số 47-NĐ58	Danh sách thuyền viên
3	BM.PC.05-Mẫu số 48-NĐ58	Danh sách hành khách (nếu có)
4	BM.PC.05-Mẫu số 49-NĐ58	Bảng khai hàng hóa nguy hiểm
5	BM.PC.05-Mẫu số 57-NĐ58	Thông báo tàu rời cảng
6	BM.PC.05-Mẫu số 58-NĐ58	Giấy phép rời cảng

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai chung
2	Danh sách thuyền viên
3	Danh sách hành khách (nếu có)
4	Bảng khai hàng hóa nguy hiểm
5	Thông báo tàu rời cảng
6	Giấy phép rời cảng


Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.05-Mẫu số 42-NĐ58
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number			
1.3 Hô hiệu: Call sign			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procedurer	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage			
Các cảng trước: Previous ports of call			
Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call			
Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged			
Số hàng còn lại: Remaining cargo			
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo			
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit
Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit			

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging	Đơn vị tính Unit
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Món nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có). Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)				
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration			
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities		
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)			
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*) Number of port clearance				


....., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.05-Mẫu số 47-ND58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST


	Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:	
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call		
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hồ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)

....., ngày tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.05-Mẫu số 48-ND58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness


DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST

	Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:		
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure				
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number				
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã số: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.05-Mẫu số 57-ND58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

THÔNG BÁO TÀU RỜI CẢNG

NOTICE OF CLEARANCE OF VESSEL AT THE PORT


1. Tên và loại tàu: Name and type of ship		4. Cảng rời Port of clearance		5. Thời gian rời Time of clearance	
2. Số IMO: IMO number					
3. Hồ hiệu: Call sign					
6. Quốc tịch tàu Flag State of ship		7. Tên thuyền trưởng Name of master		8. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/port of destination	
9. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng) Certificate of registry (Number, date of issue, and Port)		10. Tên và địa chỉ của chủ tàu Name and address of the shipowners			
11. Chiều dài lớn nhất LOA		12. Chiều rộng Breadth		13. Chiều cao tính không Clearance height	
				14. Mớn nước thực tế Shown draft	
15. Tổng dung tích GT		16. Trọng tải toàn phần DWT		17. Đại lý của chủ tàu tại Việt Nam (nếu có) Name of the shipowners' agents in Viet Nam (if any)	
18. Thông tin hàng hóa					
18.1. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa xếp tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board					
18.2. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa dỡ tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo discharging at port					
18.3. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa trên tàu trước khi rời cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board before leaving					
19. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng): Number of crew (incl. Master)		20. Số hành khách Number of passengers		22. Ghi chú: Remarks	
21. Những người khác trên tàu Other persons on board					

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

Master (or authorized agent)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.05-Mẫu số 49-NĐ58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness


BẢN KHAI HÀNG HÓA NGUY HIỂM
DANGEROUS GOODS MANIFEST

1.1 Tên tàu Name of ship		1.2 Số IMO IMO Number		2. Quốc tịch tàu Flag state of ship		1.5 Tên thuyền trưởng: Master's Name					
1.3 Hồ hiệu Call sign		3. Cảng nhận hàng Port of loading		4. Cảng trả hàng Port of discharge		1.6 Đại lý tàu biển: Shipping Agent					
1.4 Số chuyến đi: Voyage number											
5. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa và mã số tham chiếu Booking/ reference number	6. Ký hiệu và số kiện Marks & numbers container Id. NO(s) Vehicle Reg. No(s).	7. Số và loại bao kiện Number and kind of packages	8. Cty vận chuyển Proper shipping name	9. Loại hàng hóa Class	10. Số UN UN number	11. Nhóm hàng Packing group	12. Nhóm phụ số Subsidiary risk(s)	13. Điểm bốc cháy Flash point (In oC, c.c.)	14. Ô nhiễm biển Marine pollutant	15. Tổng khối lượng Mass (kg) Gross/Net	16. EmS
Thông tin bổ sung: Additional Information											

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.05
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

Master (Authorized agent or officer)

BM.PC.05-Mẫu số 58-ND58

<p style="text-align: center;">CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM NAM Cảng vụ hàng hải.....</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p> <p>GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Giấy phép rời cảng số:.....</p> <p>Tên tàu:.....</p> <p>Quốc tịch tàu:.....</p> <p>Dung tích toàn phần:.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....</p> <p>Số lượng hành khách:.....</p> <p>Hàng hóa trên tàu:.....</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p> <p>Rời cảng hồi.....giờ.....ngày....tháng.....năm.....</p> <p>Có hiệu lực đến.....giờ.....ngày....tháng.....năm.....</p> <p>Cảng đến.....</p> <p>Cấp.....giờ.....ngày....../...../.....</p> <p style="text-align: center;">GIÁM ĐỐC</p>	<p style="text-align: center;">CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Vietnam Maritime Administration Cảng vụ hàng hải..... The Maritime Administration of.....</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness -----</p> <p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hồ hiệu:..... Name of ship Flag State of ship Call sign</p> <p>Dung tích toàn phần:.....Tên thuyền trưởng:..... Gross tonnage Name of master</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....Số lượng hành khách:..... Number of crews Number of passenger</p> <p>Hàng hóa trên tàu:..... Cargo</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:..... Transit cargo</p> <p>Thời gian rời cảng:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Time of departure Date</p> <p>Cảng đến:..... Next port of call</p> <p>Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến...giờ...ngày....tháng....năm... This port clearance is valid until</p> <p>Giấy phép số:...../CV..... N^o</p> <p style="text-align: right;">Ngày.....tháng.....năm 20.... Date..... GIÁM ĐỐC Director</p>
--	---